

Số: 19/2023/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ công chức, viên chức và nhân viên
ngành Y tế tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2024 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe Nhân dân ngày 30 tháng 6 năm 1989;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số 490/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy
định chính sách hỗ trợ công chức, viên chức ngành Y tế tỉnh Tiền Giang giai
đoạn 2024 - 2026; Báo cáo thẩm tra số 140/BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm
2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ công chức, viên chức và nhân viên ngành Y tế giai đoạn 2024 - 2026.

2. Đối tượng áp dụng

a) Công chức có trình độ chuyên môn bác sĩ công tác tại Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình;

b) Viên chức và nhân viên công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

c) Các tổ chức, cá nhân liên quan đến chính sách hỗ trợ công chức, viên chức và nhân viên ngành Y tế tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2024 - 2026.

Điều 2. Mức hỗ trợ

1. Công chức có chuyên môn bác sĩ công tác tại Sở Y tế, Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình: 900.000 đồng/người/tháng.

2. Viên chức trực tiếp làm chuyên môn y tế công tác tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Đa khoa khu vực Cai Lậy, Bệnh viện Đa khoa khu vực Gò Công, Bệnh viện Phụ sản, Bệnh viện Mắt, Trung tâm Giám định Y khoa, Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Tâm thần, Bệnh viện Y học cổ truyền, Trung tâm Pháp y, Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, như sau:

a) Bác sĩ: 900.000 đồng/người/tháng.

b) Dược sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y có trình độ cao đẳng trở lên; các ngành khác có tham gia trực tiếp công tác chuyên môn (cử nhân y tế công cộng trở lên, cử nhân hóa, hóa dược, hóa thực phẩm trở lên, cử nhân xét nghiệm trở lên, cử nhân sinh học trở lên, cử nhân hoặc kỹ sư an toàn thực phẩm trở lên, kỹ sư môi trường trở lên có tham gia xét nghiệm; cử nhân tâm lý có tham gia trong điều trị bệnh nhân tâm thần): 600.000 đồng/người/tháng.

c) Y sĩ; điều dưỡng/y tá, hộ sinh, dược sĩ, kỹ thuật y có trình độ trung cấp, trung cấp bảo quản và chế biến thực phẩm: 500.000 đồng/người/tháng.

3. Viên chức trực tiếp làm chuyên môn y tế công tác tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm y tế các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị y tế trực thuộc Trung tâm y tế các huyện, thành phố, thị xã, như sau:

a) Bác sĩ: 1.000.000 đồng/người/tháng.

b) Dược sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y có trình độ cao đẳng trở lên; các ngành khác có tham gia trực tiếp công tác chuyên môn (cử nhân y tế công cộng trở lên, cử nhân hóa, hóa dược, hóa thực phẩm trở lên, cử nhân xét nghiệm trở lên, cử nhân sinh học trở lên, cử nhân hoặc kỹ sư an toàn thực phẩm trở lên, kỹ sư môi trường trở lên có tham gia xét nghiệm; cử nhân tâm lý có tham gia trong điều trị bệnh nhân tâm thần): 800.000 đồng/người/tháng.

c) Y sĩ; điều dưỡng/y tá, hộ sinh, dược sĩ, kỹ thuật y có trình độ trung cấp, trung cấp bảo quản và chế biến thực phẩm: 700.000 đồng/người/tháng.

4. Viên chức và nhân viên (không trực tiếp làm chuyên môn) gồm: hộ lý, dân số viên, công tác hành chính văn phòng, công nghệ thông tin, kế toán, văn thư: 500.000đ/người/tháng.

5. Công chức, viên chức và nhân viên đang nghỉ việc không hưởng lương; đang bị tạm giữ, tạm giam, tạm đình chỉ công tác hoặc đình chỉ làm chuyên môn thì không được hỗ trợ.

Điều 3. Thời gian hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện

1. Thời gian hỗ trợ: từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến ngày 31 tháng 12 năm 2026.

Việc hỗ trợ được tính theo thời gian làm việc thực tế (ngoại trừ người nghỉ hưu sản) và được tính theo tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính theo ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hàng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật lao động) như sau: ít hơn hoặc bằng 11 ngày thì tính bằng nửa tháng, trên 11 ngày tính bằng 01 tháng.

2. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước đảm bảo theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ cho các cơ quan, đơn vị.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Trong thời gian thực hiện Nghị quyết, nếu Trung ương ban hành chế độ, chính sách tiền lương mới theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương 7 (khoá XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp hoặc Trung ương ban hành mức thu giá dịch vụ khám chữa bệnh đã được kết cấu toàn bộ chi phí thì dừng thực hiện chính sách hỗ trợ.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa X, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- HĐDT và các Ủy ban của Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các bộ: Y tế, Tư pháp, Tài chính; LĐTĐBXH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh Ủy;
- UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Võ Văn Bình